

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG H  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 01/11/2019  
V/v “Ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị N. Y.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Thanh T.

2. Ông Nguyễn Minh H.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Quang Minh Nghiêm là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên tòa:***

Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2019/TLST – HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp A, xã T, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1981;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp A, xã T, huyện Đông H, tỉnh B.

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Trịnh Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2002 anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn, cãi vã, do anh Đ không lo làm ăn và không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Phan Tường V, sinh ngày 09/8/2006 và Phan Văn P, sinh ngày 14/11/2003 hiện đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung:

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phan Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung Phan Tường V, sinh ngày 09/8/2006 và Phan Văn P, sinh ngày 14/11/2003 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện chị H đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Anh Phan Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trịnh Thị Đ phải nộp theo quy định, số tiền tạm ứng án phí chị H nộp được chuyển thu án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn Đ, có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã T, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Chị Trịnh Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Phan Văn Đ vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Phan Văn Đ vắng mặt không lý do xem như anh tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của anh nên chấp nhận theo lời trình bày của chị H.

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2002 anh chị kết hôn trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không tìm được biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đ đến để hòa giải nhưng anh Đ không đến. Xét thấy, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp.

Về con chung: Trong thời gian anh chị sống ly thân, con chung do chị H nuôi dưỡng. Đồng thời, tại biên bản ghi ý kiến của Phan Tường Vy và Phan Văn Phi đều có nguyện vọng được sống với chị H. Nên cần tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Phan Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trịnh Thị Đ phải nộp số tiền 300.000đ, chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0003614 ngày 16/5/2019 được chuyển thu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phan Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Tường V, sinh ngày 09/8/2006 và Phan Văn P, sinh ngày 14/11/2003 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện chị H đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Anh Phan Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trịnh Thị Đ phải nộp số tiền 300.000đ, chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0003614 ngày 16/5/2019 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;

- Lưu.

**Lê Thị N. Y**













